

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ H
TỈNH HẢI DƯƠNG

Bản án số: 06/2024/HNGĐ-ST

Ngày 05/02/2024

“Về việc ly hôn, tranh chấp nuôi con”

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Vũ Thị Hà;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Minh Tân, bà Nguyễn Thị Bích Nga.

- Thư ký phiên toà: Bà Trần Thu Hồng - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố

H.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H tham gia phiên toà: Bà Trần Thị Hải Yến - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 02 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố H, xét xử công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý sơ thẩm số 668/2023/TLST-HNGĐ ngày 09/10/2023 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2023/QĐST- HNGĐ ngày 15/01/2023 và Quyết định hoãn phiên toà số 13/2024/QĐ-ST ngày 31/01/2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Vương Thị H, sinh năm 1988;

Nơi ĐKKHKT: Số nhà I N, khu D, phường T, thành phố H, tỉnh Hải Dương;
Chỗ ở hiện nay: Nha khoa Đ, đường L, KDC K, T, tỉnh Hải Dương;

- Bị đơn: Anh Đinh Văn T, sinh năm 1983;

Nơi ĐKKHKT: Số nhà I N, khu D, phường T, thành phố H, tỉnh Hải Dương;
Chỗ ở hiện nay: Nha khoa Đ, đường L, KDC K, T, tỉnh Hải Dương.

(Các đương sự đều có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện, lời khai của nguyên đơn chị Vương Thị H thể hiện: Chị và anh Đinh Văn T được tự do tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường T, thành phố H vào ngày 02/11/2009. Khi chung sống vợ chồng hạnh phúc được 05 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm, anh T nghi ngờ, không tin tưởng chị về tình cảm nên thường xảy ra cãi nhau. Ngày 10/8/2023, chị mỗ gan nhập viện Hà Nội không cần sự quan tâm, chăm sóc của anh T vì hai vợ chồng mâu thuẫn, không còn tình cảm. Trước đó, chị đã nộp đơn ly hôn đến Tòa án nhưng sau đó được Tòa án hoà giải nên chị rút đơn. Nay, vợ chồng không thể hoà hợp, sống ly thân, không ai quan tâm đến ai nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh T.

Về con chung: Vợ chồng có 03 con chung Đinh Thị Quỳnh N, sinh ngày 05/9/2010; Đinh Hải N1, sinh ngày 07/6/2015 và Đinh Bảo D, sinh ngày 20/6/2021. Khi ly hôn, chị đề nghị được nuôi con út Bảo Duyên, còn để anh T nuôi hai con Quỳnh N và H. Cấp dưỡng nuôi con để vợ chồng tự thoả thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về quan hệ tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* *Bị đơn anh* Đinh Văn T *trình bày*: Về việc kết hôn như chị H trình bày. Quá trình chung sống, vợ chồng hạnh phúc 14 năm và có 03 con chung. Tuy nhiên, từ tháng 4/2023, anh phát hiện chị H có quan hệ với người đàn ông khác- là bạn học cùng cấp 2 như chụp ảnh, đi chơi cùng nhau. Chị H1 ốm đau tự quyết định cắt bỏ 1/3 lá gan, không bàn bạc thông báo, không cần anh chăm sóc mà nhờ người đàn ông khác chăm sóc. Chị H tính cách đã thay đổi từ đó, luôn muốn ly hôn và tự cách ly với các thành viên khác trong gia đình. Đời sống chung của vợ chồng anh không thể hoà hợp và ly thân từ tháng 5/2023. Anh đồng ý ly hôn khi chị H giao cả 03 con cho anh nuôi dưỡng và không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con.

Về quan hệ tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết khi vợ chồng ly hôn.

Tại phiên tòa:

- Nguyên đơn, bị đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu, ý kiến, quan điểm đã trình bày với Tòa án trong quá trình giải quyết vụ án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H phát biểu quan điểm: Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa tiến hành thụ lý, thu thập tài liệu chứng cứ, quyết định đưa vụ án ra xét xử và chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát theo đúng quy định tại Bộ luật tố tụng dân sự (viết tắt là BLTTDS). Hội đồng xét xử (viết tắt là HĐXX) tuân thủ đúng quy định về trình tự tại phiên tòa sơ thẩm của BLTTDS. Nguyên đơn và bị đơn chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của BLTTDS. Ý kiến về giải quyết vụ án, đề nghị HĐXX: căn cứ các Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình. Xử cho chị H được ly hôn với anh T. Giao cho chị H nuôi dưỡng con Bảo D, anh T nuôi dưỡng hai con Quỳnh N và H. Cấp dưỡng nuôi con và quan hệ tài sản, do các đương sự không yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết. Chị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, Tòa án nhận định:

[1]. Xem xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Vương Thị H và anh Đinh Văn T kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn nên thường xảy ra cãi nhau. Nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, anh T nghi ngờ chị

H không chung thuỷ. Từ đó tình cảm vợ chồng rạn nứt, không có sự quan tâm, chia sẻ, chăm sóc lẫn nhau trong cuộc sống, đặc biệt là khi đau ốm. Mâu thuẫn căng thẳng nên chị H đã làm thủ tục ly hôn tại Toà án, sau được hoà giải rút đơn, vụ án đã đình chỉ vào ngày 24/8/2023. Nay vợ chồng vẫn không thể hoà hợp, hàn gắn được tình cảm. Mâu thuẫn giữa hai người đã đến mức trầm trọng, không thể kéo dài. Căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, HĐXX chấp nhận yêu cầu của chị Vương Thị H, cho chị H được ly hôn với anh Đinh Văn T.

- Về con chung: Chị H và anh T có 03 con chung là Đinh Thị Quỳnh N, sinh ngày 05/9/2010; Đinh Hải N1, sinh ngày 07/6/2015 và Đinh Bảo D, sinh ngày 20/6/2021. Xét thấy chị H và anh T đều cung cấp tài liệu chứng cứ thể hiện hai người trước đó mở cửa hàng N2, chuyên khám và chữa bệnh về rang, hàm, mặt. Do mâu thuẫn nên chị H chuyển công việc làm móng, anh T vẫn làm công việc nhà khoa. Như vậy có căn cứ chứng minh, cả hai bên đều có công việc và thu nhập. Hiện cháu Bảo D chưa đủ 36 tuổi, cần sự chăm sóc của người mẹ. Do đó, cần giao cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng con Bảo D, giao cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng hai con Quỳnh N và H là phù hợp với nguyện vọng của các con đủ 07 tuổi trở lên, phù hợp với Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình.

Về cấp dưỡng nuôi con, các đương sự tự thoả thuận, không yêu cầu Toà án giải quyết nên Toà án chấp nhận.

- Về quan hệ tài sản chung, nợ chung, các đương sự không yêu cầu Toà án giải quyết khi vợ chồng ly hôn. Vì vậy, quan hệ này Toà án không xem xét giải quyết.

[3]. Về án phí: Nguyên đơn chị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội; Nghị quyết số 326/NQ-UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Xử:

[1]. *Về quan hệ hôn nhân:* Cho chị Vương Thị H được ly hôn anh Đinh Văn T.

[2]. *Về con chung:* Chị Vương Thị H và anh Đinh Văn T có 03 con chung là Đinh Thị Quỳnh N, sinh ngày 05/9/2010; Đinh Hải N1, sinh ngày 07/6/2015 và Đinh Bảo D, sinh ngày 20/6/2021.

Sau khi ly hôn, giao cho chị Vương Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con Đinh Bảo D; giao cho anh Đinh Văn T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng hai con là Đinh Thị Quỳnh N và Đinh Hải N1 cho đến khi các con thành niên (đủ 18 tuổi) hoặc có sự thay đổi khác.

Chị H và anh T tự thỏa thuận việc cấp dưỡng nuôi con, không yêu cầu Toà án giải quyết.

Chị H và anh T có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở quyền này.

[3]. *Về án phí*: Chị Vương Thị H phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí sơ thẩm ly hôn, được trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí mà chị đã nộp theo biên lai thu số AA/2023/0000579 ngày 09/10/2023 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Hải Dương (đã nộp xong).

[4]. *Về quyền kháng cáo*: Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND TP. Hải Dương;
- Chi cục THADS TP. Hải Dương;
- UBND phường Thanh Bình, TP. Hải Dương (kết hôn năm 2009);
- Các đương sự;
- Lưu Tòa;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Vũ Thị Hà